

Số: 71/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 26 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 3728/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 151/BC-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối với năm 2023

Điều chỉnh Kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 về kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2024 về điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh, với tổng số tiền điều chỉnh là

420.205.000 đồng (trong đó: ngân sách trung ương phân bổ là 281.905.000 đồng, ngân sách đối ứng địa phương là 138.300.000 đồng), cụ thể:

a) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Điều chỉnh tăng 68.175.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 138.300.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho Dự án 2 đối với huyện Đức Linh.

- Điều chỉnh tăng 213.730.000 đồng từ nguồn vốn trung ương cho Dự án 2 đối với huyện Hàm Thuận Bắc.

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Điều chỉnh giảm 68.175.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 138.300.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4 đối với huyện Đức Linh.

- Điều chỉnh giảm 213.730.000 đồng từ nguồn vốn trung ương cho tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4 đối với huyện Hàm Thuận Bắc.

(Chi tiết theo Phụ lục I)

2. Đối với năm 2024

Điều chỉnh Kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26 tháng 01 năm 2024 về kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh, với tổng số tiền điều chỉnh là 2.171.000.000 đồng (trong đó: ngân sách trung ương phân bổ là 1.862.000.000 đồng, ngân sách đối ứng địa phương là 309.000.000 đồng), cụ thể:

a) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Điều chỉnh tăng 922.000.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 138.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho Dự án 2 đối với huyện Đức Linh.

- Điều chỉnh tăng 809.000.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 150.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho Dự án 2 đối với huyện Hàm Thuận Bắc.

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Điều chỉnh giảm 922.000.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 138.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4 đối với huyện Đức Linh.

- Điều chỉnh giảm 809.000.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 150.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4 đối với huyện Hàm Thuận Bắc.

- Điều chỉnh tăng 131.000.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 21.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4 đối với huyện Tuy Phong.

c) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Điều chỉnh giảm 131.000.000 đồng từ nguồn vốn trung ương và 21.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng cho tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá của Dự án 7 đối với huyện Tuy Phong.

(Chi tiết theo Phụ lục II)

3. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 26 (chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Ban công tác Đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ. 08b) Duyên.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh